

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HS-ST

Ngày : 22/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Lê Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN NHƯT G; sinh ngày 18 tháng 6 năm 1992 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú (tạm trú): Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Võ Thị N; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc N; con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

Bị hại: Công ty Cổ phần chuyên phát nhanh X, địa chỉ: phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Mậu T, sinh năm 1982, địa chỉ: phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1980, địa chỉ: xã O, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Anh Trần Nhật T, sinh năm 1996, địa chỉ (tạm trú): Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Anh Trần An K – sinh năm 1981, địa chỉ: phường R, quận S, Thành phố Cần Thơ

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2018, anh Phạm Văn L mua 700 thẻ cào truyền hình MobiTV gồm: 250 thẻ cào loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào loại mệnh giá 200.000 đồng, 350 thẻ cào loại mệnh giá 300.000 đồng, với số tiền tổng cộng là 142.500.000 đồng (đã trừ chiết khấu 5%). Ngày 05/3/2018, anh L đóng gói số thẻ cào này vào trong 02 chiếc hộp giấy carton rồi nhờ anh Vũ Đăng K đưa đến Công ty Chuyển phát nhanh X tại địa chỉ tại phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho anh Nguyễn Phi L là nhân viên Công ty Chuyển phát nhanh X để đóng gói gửi máy bay vận chuyển ra Hà Nội và Bắc Giang giao cho khách hàng.

Khoảng 07 giờ ngày 06/3/2018, anh Phạm Văn L được anh Nguyễn Phi L báo tin là tất cả số thẻ cào truyền hình của anh L gửi cho Công ty Chuyển phát nhanh X gửi máy bay chuyển đi Hà Nội và Bắc Giang đã bị mất trộm. Sau khi nhận được tin số thẻ cào truyền hình bị mất trộm, anh L đã đi tìm tại một số cửa hàng dịch vụ truyền hình có mua bán thẻ cào trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi đi ngang qua đường XX, Quận N, thì phát hiện Trần Nhật T đang đứng trước cửa hàng dịch vụ truyền hình MobiTV tại số AA đường XX, phường V, Quận N trao đổi bán thẻ cào truyền hình MobiTV. Thấy vậy, anh L kêu T lại hỏi thì T cho biết đi bán giùm cho anh ruột tên Trần Nhật G. Qua kiểm tra, anh L phát hiện số seri trên các thẻ cào mà T mang đi bán trùng khớp với số seri thẻ cào truyền hình MobiTV của anh L bị mất trộm nên anh L đã báo Công an phường V, Quận N đến giải quyết.

Quá trình điều tra, Trần Nhật G thừa nhận hành vi trộm cắp thẻ cào truyền hình MobiTV như trên, nhưng chỉ có 250 thẻ cào loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào loại mệnh giá 200.000 đồng, 150 thẻ cào loại mệnh giá 300.000 đồng (tổng trị giá 90.000.000 đồng). G khai nhận bản thân là nhân viên hợp đồng bốc xếp của Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất A, địa chỉ Phường I, quận K. Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2018, G cùng một số nhân viên trong ca làm việc (không rõ họ tên, địa chỉ) được đưa đến khu vực bãi đậu số 58 ga hàng hóa thuộc cảng hàng không quốc tế sân bay T để làm nhiệm vụ bốc hàng hóa lên máy bay của hãng VietJet Air (không rõ số hiệu chuyến bay). Trong lúc bốc hàng hóa đưa lên băng chuyền để chuyển lên máy bay thì G phát hiện 01 bao tải màu xanh được cột chặt miệng bao, vị trí giữa thân bao tải bị rách 01 lỗ (kích thước 15cm x 15cm) lộ ra 01 kiện hàng (kích thước 20cm x 20cm) được quấn băng keo màu vàng xung quanh và có một vết rách dài khoảng 02cm theo chiều dài ngang gần góc của kiện hàng, vết rách

này đã được dán băng keo vàng lên. Nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bên trong kiện hàng bán kiểm tiền tiêu xài nên lợi dụng lúc không ai để ý, G dùng lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 02 cm (nhặt được trước đó) rạch 02 đường dài khoảng 05cm sát cạnh vết rạch cũ trên kiện hàng rồi xé vị trí đã rạch thì thấy bên trong có nhiều thẻ cào truyền hình MobiTV, G lấy hết số thẻ cào trên cất giấu vào túi áo bên phải đang mặc, sau đó dùng băng keo màu vàng lấy trên kiện hàng khác dán lại chỗ vết rách rồi tiếp tục làm việc bình thường. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, hết ca làm việc, G lấy hết số thẻ cào trộm được giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi ra khỏi công ty chạy về nhà trọ cất giấu trong tủ quần áo. Khoảng 14 giờ cùng ngày, G dùng điện thoại lên mạng tìm thông tin người mua thì thấy cửa hàng dịch vụ truyền hình tại số AA đường XX, phường V, Quận N có mua thẻ cào truyền hình MobiTV, nên đã bỏ số thẻ cào truyền hình MobiTV trộm được vào túi nylon rồi sang phòng trọ của em ruột là Trần Nhật T (ở cùng dãy trọ) nhờ T mang đến cửa hàng trên bán giùm. Khi T hỏi nguồn gốc số thẻ cào này thì G cho biết là của người anh đi nước ngoài nhờ bán giùm, nghe vậy T đồng ý mang số thẻ cào trên đến cửa hàng dịch vụ truyền hình tại số AA đường XX, phường V, Quận N để bán thì bị phát hiện bắt giữ như trên.

Đối với Trần Nhật T, quá trình điều tra khai nhận không biết số thẻ cào truyền hình MobiTV do Trần Nhật G (anh trai của T) nhờ mang đi bán là do G phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh Trần Nhật T liên quan đến hành vi phạm tội, do đó, không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Khi bắt quả tang Trần Nhật T chỉ thu giữ được 500 thẻ cào truyền hình MobiTV (gồm 250 thẻ cào loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào loại mệnh giá 200.000 đồng, 150 thẻ cào loại mệnh giá 300.000 đồng). Quá trình điều tra Trần Nhật G khai nhận cũng chỉ lấy trộm 500 thẻ cào các loại như đã khai trên. Tuy nhiên, anh L cho biết ngoài số thẻ cào thu hồi được thì anh còn bị mất 200 thẻ cào truyền hình MobiTV loại mệnh giá 300.000 đồng. Nhận thấy hành vi vi phạm của mình có phần gây thiệt hại cho anh L nên Trần Nhật G đã tự nguyện bồi thường cho anh L số tiền 60.000.000 đồng, tương đương với 200 thẻ cào mà anh L khai bị mất.

Với kết quả điều tra như đã nêu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định được Trần Nhật G đã chiếm đoạt tài sản giá trị 90.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Trần Nhật T:

- 500 thẻ cào truyền hình MobiTV (gồm 250 thẻ cào loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào loại mệnh giá 200.000 đồng, 150 thẻ cào loại mệnh giá 300.000 đồng).

- 1 điện thoại Iphone 4.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 65P5-3050. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là Trần An K, địa chỉ: phường R, quận S, thành phố Cần Thơ. Anh K cho biết mua xe trên vào năm 2006 nhưng đã bán lại cho một người khách (không rõ lai lịch, địa

chỉ), khi mua bán cho viết giấy tay. Trần Nhật G khai mua xe trên vào năm 2013 từ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại địa bàn quận S, Thành phố Cần Thơ, có làm giấy mua bán tay nhưng đã làm thất lạc. G sử dụng xe máy này đến khoảng tháng 02/2017 thì cho lại em ruột Trần Nhật T nhưng không làm giấy cho, tặng xe.

- Tạm giữ của anh Phạm Văn L:

+ 01 phiếu thu số PT03/001 ngày 04/3/2018 của Công ty Cổ phần truyền hình số C, địa chỉ căn hộ số EE khu FF (nội dung phiếu thu: anh Phạm Văn L nộp số tiền 142.500.000 đồng cho kế toán trưởng tên Phạm Phúc M).

+ 01 biên bản bàn giao hàng hóa (danh sách seri thẻ cào truyền hình MobiTV), người gửi là Vũ Thị P, đơn vị: Công ty Cổ phần truyền hình số C, địa chỉ căn hộ số EE khu FF, người nhận là Phạm Văn L.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Mậu T:

+ 01 bưu kiện bằng giấy cacton hình chữ nhật, được quấn băng keo màu vàng xung quanh, trên bưu kiện có dán phiếu gửi của công ty chuyển phát nhanh X (người gửi: anh L, người nhận: Phạm Thị H, địa chỉ: trụ sở ở Bắc Giang, mặt hàng gửi: thẻ truyền hình cáp), bưu kiện bị rách một lỗ kích thước 05cm x 7cm, bên trong không có gì (đây là bưu kiện anh L gửi bị lấy trộm hết thẻ cào truyền hình MobiTV bên trong).

+ 01 bưu kiện bằng giấy cacton hình chữ nhật (kích thước 10cm x 13cm x 7cm), được quấn băng keo màu vàng xung quanh, trên bưu kiện có dán phiếu gửi của công ty chuyển phát nhanh X (người gửi: anh L, người nhận: Trần Mạnh Tiến, địa chỉ: phường T, quận X, Thành phố Hà Nội, mặt hàng gửi: thẻ truyền hình cáp), bưu kiện bị rách một lỗ kích thước 5cm x 7cm, bên trong không có gì (đây là bưu kiện anh L gửi bị lấy trộm hết thẻ cào truyền hình MobiTV bên trong).

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thư giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Nhật G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi trộm cắp 250 thẻ cào truyền hình MobiTV loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào truyền hình MobiTV loại mệnh giá 200.000 đồng, 150 thẻ cào truyền hình MobiTV loại mệnh giá 300.000 đồng (tổng trị giá 90.000.000 đồng) là tài sản của bị hại vào khoảng lúc 20 giờ 00 phút ngày 05/3/2018 tại khu vực bãi đậu số 58 ga hàng hóa thuộc Cảng hàng không quốc tế T, của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm

c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền 60.000.000 đồng; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo được tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay đang có việc làm ổn định, do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 tù. Xét thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; không thuộc trường hợp không được cho hưởng án ân treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Công ty Chuyển phát nhanh X là đơn vị nhận chuyển số thẻ cào cho biết: Trong trường hợp không thu hồi được số tài sản và anh L có yêu cầu bồi thường thì Công ty sẽ bồi thường cho người gửi, tuy nhiên do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho anh L và bị cáo cũng đã bồi thường thêm số tiền tương ứng với số thẻ cào mà anh L khai bị mất, hiện nay anh L cũng không có yêu cầu gì thêm, vì vậy Công ty không có yêu cầu gì đối với bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L cũng không có yêu cầu gì đối với Công ty Chuyển phát nhanh X và bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 500 thẻ cào truyền hình MobiTV (gồm 250 thẻ cào loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào loại mệnh giá 200.000 đồng, 150 thẻ cào loại mệnh giá 300.000 đồng) đã được cơ quan điều tra xử lý giao trả lại cho anh L. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Đối với 01 điện thoại Iphone 4 thu giữ của anh Trần Nhật T. Xét là tài sản cá nhân của anh T, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh T. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị không xem xét lại.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 65P5-3050 do công an thu giữ của anh Trường. Kết quả xác minh do anh Trần An K, địa chỉ: phường R, quận S, thành phố Cần Thơ đăng ký. Anh K cho biết năm 2016 đã bán lại xe cho người khác nhưng không rõ họ tên và chưa làm thủ tục sang tên. Anh T khai xe do bị cáo G mua năm 2013, G sử dụng một thời gian đến khoảng tháng 2/2017 thì cho T sử dụng làm phương tiện đi lại. Bị cáo G khai mua xe từ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại địa bàn quận S, Thành phố Cần Thơ, có làm giấy mua bán tay nhưng đã làm thất lạc. G sử dụng xe máy này đến khoảng tháng 02/2017 thì cho lại em ruột Trần Nhựt T nhưng không làm giấy cho, tặng xe. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 65P5-3050 do anh Trần An K đăng ký sở hữu, anh K khai đã bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bị cáo khai mua nhưng không có giấy tờ chứng minh việc mua bán, anh T khai được bị cáo cho nhưng không có giấy tờ chứng minh việc tặng cho, để đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời gian thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục giao trả lại cho anh Trần Nhựt T.

Đối với 01 phiếu thu số PT03/001 ngày 04/3/2018 của Công ty Cổ phần truyền hình số C và 01 biên bản bàn giao hàng hóa, xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 02 bưu kiện bằng giấy cacton hình chữ nhật, được quấn băng keo màu vàng xung quanh, trên bưu kiện có dán phiếu gửi của công ty chuyển phát nhanh X là vật không còn giá trị nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm được lập lúc 17 giờ 50 phút ngày 06/3/2018 tại Công an phường V, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố xét xử đối với bị cáo Trần Nhựt G về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Nhựt G, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 90.000.000 đồng (gồm 250 thẻ cào truyền hình MobiTV loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào truyền hình MobiTV loại mệnh giá 200.000 đồng, 150 thẻ cào truyền hình MobiTV loại mệnh giá 300.000 đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy do tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, tuy hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại về vật chất (do tài sản đã thu hồi lại được cũng như bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan), nhưng đã làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra xét thấy bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh L số tiền 60.000.000 đồng tương đương 200 thẻ cào loại mệnh giá 300.000 đồng mà anh L khai bị mất, nên cần được xem đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao để đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Công ty Chuyển phát nhanh X là đơn vị nhận chuyển số thẻ cào cho biết: Trong trường hợp không thu hồi được số tài sản và anh L có yêu cầu bồi thường thì Công ty sẽ bồi thường cho người gửi, tuy nhiên do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho anh L và bị cáo cũng đã bồi thường thêm số tiền tương ứng với số thẻ cào mà anh L

khai bị mất, hiện nay anh L cũng không có yêu cầu gì thêm, vì vậy Công ty không có yêu cầu gì đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 500 thẻ cào truyền hình MobiTV (gồm 250 thẻ cào loại mệnh giá 100.000 đồng, 100 thẻ cào loại mệnh giá 200.000 đồng, 150 thẻ cào loại mệnh giá 300.000 đồng) đã được cơ quan điều tra xử lý giao trả lại cho anh L. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 điện thoại Iphone 4 thu giữ của anh Trần Nhựt Trường. Xét là tài sản cá nhân của anh Trường, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh Trường. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 65P5-3050 do công an thu giữ của anh Trường. Kết quả xác minh do anh Trần An K, địa chỉ: phường R, quận S, thành phố Cần Thơ đăng ký. Anh K cho biết năm 2016 đã bán lại xe cho người khác nhưng không rõ họ tên và chưa làm thủ tục sang tên. Anh T khai xe do bị cáo G mua năm 2013, G sử dụng một thời gian đến khoảng tháng 2/2017 thì cho T sử dụng làm phương tiện đi lại. Bị cáo G khai mua xe từ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại địa bàn quận S, Thành phố Cần Thơ, có làm giấy mua bán tay nhưng đã làm thất lạc, bị cáo sử dụng xe máy này đến khoảng tháng 02/2017 thì cho lại em ruột Trần Nhựt T nhưng không làm giấy cho, tặng xe. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 65P5-3050 do anh Trần An K đăng ký sở hữu, anh K khai đã bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Bị cáo khai mua nhưng không có giấy tờ chứng minh việc mua bán, anh T khai được bị cáo cho nhưng không có giấy tờ chứng minh việc tặng cho, để đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu hợp pháp Hội đồng xét xử thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình Thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời gian thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục giao trả lại cho anh Trần Nhựt T như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 phiếu thu số PT03/001 ngày 04/3/2018 của Công ty Cổ phần truyền hình số C và 01 biên bản bàn giao hàng hóa, xét thấy đây là chứng cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 02 bưu kiện bằng giấy cacton hình chữ nhật, được quấn băng keo màu vàng xung quanh, trên bưu kiện có dán phiếu gửi của công ty chuyển phát nhanh X là vật không có giá trị nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Nhật G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: TRẦN NHẬT G 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Nhật G cho Ủy ban nhân dân Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2] Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp hiện nay của chiếc xe gắn máy biển số 65P5-3050, số khung: RRKWCHBUM5X 008575, số máy: VTTJL1P52FMH-E 008575, trong thời gian 01 năm, kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có ai tranh chấp, thắc mắc khiếu nại thì Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình lập thủ tục giao trả lại cho anh Trần Nhật T (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 149/PNK ngày 12/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 phiếu thu số PT03/001 ngày 04/3/2018 của Công ty Cổ phần truyền hình số C, địa chỉ căn số 3-21 khu ĐTST Vinhomes Riverside (nội dung phiếu thu: anh Phạm Văn L nộp số tiền 142.500.000 đồng cho kế toán trưởng tên Phạm Phúc M) và 01 biên bản bàn giao hàng hóa (danh sách seri thẻ cào truyền hình MobiTV), người gửi là Vũ Thị P, đơn vị: Công ty Cổ phần truyền hình số C, địa chỉ số EE khu FF, người nhận là Phạm Văn L (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 149/PNK ngày 12/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

[4] Tịch thu và tiêu hủy: 02 bưu kiện bằng giấy cacton hình chữ nhật (kích thước 10cm x 13cm x 7cm), được quấn băng keo màu vàng xung quanh, trên bưu kiện có dán phiếu gửi của công ty chuyển phát nhanh X (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 149/PNK ngày 12/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015);

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[6] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí